

TRONG SỐ NÀY:

Kết quả thương mại nông sản trong 4 tháng đầu năm 2020

Chương trình hành động của Chính phủ nâng cao hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài

Hợp tác và hội nhập kinh tế quốc tế

Chính sách phát triển ngành mới ban hành

THƯƠNG MẠI NÔNG SẢN 4 THÁNG ĐẦU NĂM 2020

Theo Bộ Nông nghiệp & PTNT, 4 tháng đầu năm 2020, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng nông lâm thủy sản ước đạt gần 21,1 tỷ USD, trong đó xuất khẩu đạt 11,9 tỷ USD, giảm 4,9% so với cùng kỳ; nhập khẩu ước khoảng 9,17 tỷ USD, giảm 5,2%; xuất siêu gần 2,8 tỷ USD (giảm 4,1% so với cùng kỳ năm trước).

Về xuất khẩu:

XUẤT KHẨU CÁC MẶT HÀNG CHÍNH 4 THÁNG NĂM 2020

Kim ngạch (tỷ USD)



Nông sản chính

5,8



Lâm sản chính

3,4



Thủy sản

2,2



Chăn nuôi

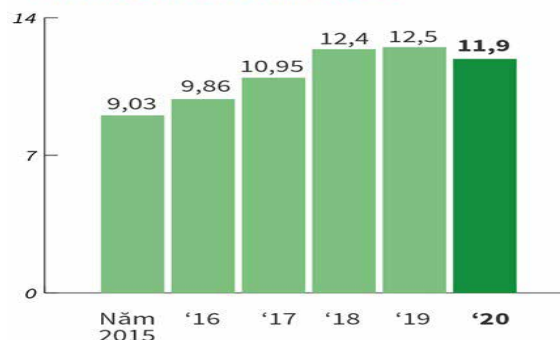
0,15

Tháng 4/2020, kim ngạch xuất khẩu nông lâm thủy sản ước đạt 2,9 tỷ USD, giảm 16,9% so với tháng 4/2019 và giảm 18,9% so với tháng 3/2020; trong đó, giá trị xuất khẩu nhóm nông sản chính đạt gần 1,47 tỷ USD (giảm 14,7%), lâm sản chính khoảng 683 triệu USD (giảm 24,0%), thủy sản đạt 563 triệu USD (giảm 10,8%) và chăn nuôi đạt 41 triệu USD (giảm 27,7%)... Trong đó, giá trị xuất khẩu quả đạt 312 triệu USD (giảm 22,7%), cá tra đạt 126 triệu USD (giảm 11,2%), tôm đạt 213 triệu USD (giảm 7,9%), gỗ và sản phẩm gỗ đạt 647 triệu USD (giảm 24,0%).

Tính chung 4 tháng, kim ngạch xuất khẩu nông lâm thủy sản ước đạt 11,9 tỷ USD, giảm 4,9% so với cùng kỳ năm 2019. Trong đó, nhóm nông sản chính ước đạt gần 5,8 tỷ USD, giảm 4,5%; lâm sản chính đạt 3,4 tỷ USD, tăng 3,9%; thủy sản ước đạt 2,2 tỷ USD, giảm 10,0%; chăn nuôi ước đạt 150 triệu USD, giảm 23,8%.

Về thị trường xuất khẩu: 4 tháng qua, Trung Quốc vẫn là thị trường chiếm thị phần lớn nhất với kim ngạch xuất khẩu đạt gần 2,8 tỷ USD, giảm 17,7% so với cùng kỳ và

XUẤT KHẨU NÔNG, LÂM, THỦY SẢN 4 THÁNG QUA CÁC NĂM (tỷ USD)



Nguồn: Bộ Nông nghiệp và PTNT

chiếm 23,4% thị phần; tiếp đến là Hoa Kỳ ước đạt 2,78 tỷ USD, giảm 13,9% so với cùng kỳ và chiếm 23,33% thị phần; thị trường EU ước đạt 1,3 tỷ USD, giảm 1,9% và chiếm 10,75% thị phần; xuất khẩu sang Nhật Bản đạt gần 1,1 tỷ USD, tăng 2,9%, chiếm 9,0% thị phần; xuất khẩu sang các nước ASEAN đạt gần 1,3 tỷ USD, tăng 7,1% và chiếm 10,49% thị phần.

Về nhập khẩu:

Tính chung 4 tháng, kim ngạch nhập khẩu các mặt hàng nông lâm thủy sản ước khoảng 9,17 tỷ USD, giảm 5,2% so với cùng kỳ năm 2019. Trong đó, giá trị nhập khẩu các mặt hàng nông lâm thủy sản chính ước đạt 7,4 tỷ USD, giảm 9,1%.

Ngoại trừ các mặt hàng dầu mỡ động thực vật, lúa mì, cao su và chăn nuôi có giá trị nhập khẩu tăng (lần lượt là +8,0%, +47,0%, +4,2% và +17,6%), các mặt hàng khác đều giảm so với cùng kỳ năm 2019. Trong đó, phân bón giảm tới 21,0% (phân URE giảm 82,0%, DAP giảm 15,0%), thuốc trừ sâu giảm 18,3%, thức ăn gia súc và nguyên liệu giảm 19,7%, ngô giảm 33,1%, hạt điều giảm 13,9%, rau quả giảm 42,3%, gỗ và sản phẩm gỗ giảm 1,3%, thủy sản giảm 2,9%.

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA CHÍNH PHỦ NÂNG CAO HIỆU QUẢ HỢP TÁC ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI



Chính phủ vừa ban hành Nghị quyết số 58/NQ-CP Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030.

Nhằm đạt được mục tiêu Nghị quyết số 50-NQ/TW khóa XII đề ra, trong thời gian tới, bên cạnh các nhiệm vụ thường xuyên, Chính phủ yêu cầu các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương cần cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện 8 nhiệm vụ:

1. Đổi mới, nâng cao nhận thức, tư duy và thống nhất trong hành động.
2. Tăng cường ổn định chính trị xã hội và kinh tế vĩ mô; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh và tính độc lập, tự chủ của nền kinh tế.
3. Hoàn thiện thể chế, chính sách chung về đầu tư nước ngoài.
4. Hoàn thiện thể chế, chính sách thu hút đầu tư.
5. Hoàn thiện thể chế, chính sách nhằm bảo hộ và đề cao trách nhiệm và hợp tác của nhà đầu tư.
6. Hoàn thiện thể chế chính sách quản lý, giám sát đầu tư.
7. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư.
8. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đầu tư nước ngoài.

Thủ tướng giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan rà soát, kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết; hàng năm tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về tình hình, kết quả triển khai các nội dung nêu tại Nghị quyết này.

THỦ TƯỚNG CHỈ THỊ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KTXH 5 NĂM 2021 - 2025

Thủ tướng Chính phủ vừa ban hành Chỉ thị số 18/CT-TTg về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025.

Trong giai đoạn tới tình hình kinh tế thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, trong khi đó kinh tế trong nước vẫn còn nhiều khó khăn, tiềm ẩn rủi ro, đặt ra nhiều thách thức cho quá trình phát triển bền vững, trong đó có diễn biến phức tạp của đại dịch COVID-19. Do đó, nhiệm vụ đặt ra trong giai đoạn 2021-2025 là rất nặng nề.



Kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2021-2025 phải được xây dựng trên cơ sở đánh giá đầy đủ, chính xác tình hình và kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2016-2020, các nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và dự báo tình hình trong nước, thế giới và khu vực trong giai đoạn tới tác động, ảnh hưởng đến phát triển KTXH của đất nước; từ đó xác định mục tiêu phát triển của kế hoạch 5 năm 2021-2025 phù hợp với mục tiêu Chiến lược phát triển KTXH 10 năm 2021-2030. Những nội dung chủ yếu của báo cáo Kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2021-2025 gồm: Đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2016-2020; Kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2021-2025.

Kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2021-2025, trong đó tập trung vào các nội dung chủ yếu sau:

1. Bối cảnh xây dựng kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2021-2025, bao gồm nhận định, phân tích những cơ hội, thuận lợi, thách thức, rủi ro của bối cảnh trong nước, khu vực và quốc tế tác động đến việc xây dựng và thực hiện các mục tiêu phát triển KTXH.
2. Mục tiêu tổng quát của Kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2021-2025; mục tiêu hướng đến năm 2025 của bộ, cơ quan trung ương và địa phương.
3. Mục tiêu chủ yếu và một số cân đối lớn, trong đó: phần đầu tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) của cả nước bình quân 5 năm 2021-2025 tăng khoảng 7% đối với các bộ, cơ quan trung ương và địa phương, căn cứ tình hình thực tế xây dựng tốc độ tăng trưởng của ngành, lĩnh vực và địa phương xây dựng phương án tăng trưởng hợp lý và phù hợp; và đề xuất một số chỉ tiêu cơ bản của bộ, ngành và địa phương cho giai đoạn 2021-2025.
4. Các định hướng, nhiệm vụ chủ yếu:
 - Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững trên cơ sở giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát.
 - Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh, tăng cường sức chống chịu của nền kinh tế; thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện, phát triển nền kinh tế số, hình thành các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam có năng lực cạnh tranh toàn cầu; cải thiện môi trường kinh doanh, thúc đẩy khởi nghiệp, sáng tạo, tham gia hiệu quả vào cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu; khắc phục thiệt hại, phục hồi sản xuất kinh doanh và tăng trưởng kinh tế sau thiên tai, dịch bệnh; mở rộng thị trường xuất, nhập khẩu, đa dạng hóa đối tác, nguồn hàng.
 - Thúc đẩy phát triển các vùng và khu kinh tế theo quy hoạch đã được phê duyệt; nghiên cứu ban hành quy chế phối hợp điều hành các vùng, liên

kết vùng; xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù thúc đẩy phát triển vùng, liên kết vùng; phát triển các mô hình kinh tế xanh cho các vùng và khu kinh tế; phát triển các vùng nguyên vật liệu trong nước để chủ động hơn các yếu tố đầu vào phục vụ sản xuất kinh doanh; phát triển kinh tế biển.

- Đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ như giao thông vận tải, cảng biển, năng lượng, công nghệ thông tin và truyền thông, đô thị, nông nghiệp...; phát triển đô thị phù hợp với xu hướng đô thị thông minh, xanh, thân thiện với môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, tập trung nâng cao chất lượng đô thị. Tiếp tục xây dựng và triển khai Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia; Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới.

- Tăng cường huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư của nền kinh tế; phát triển kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân và hoàn thiện thể chế để phát triển các mô hình kinh tế mới có ứng dụng công nghệ số. Nâng cao hiệu quả quản lý nợ công và sử dụng vốn đầu tư công, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư, đặc biệt là các dự án quan trọng quốc gia, công trình trọng điểm.

- Nâng cao chất lượng và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực gắn với đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, ứng dụng và phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ; chú trọng đào tạo nguồn nhân lực có kỹ năng, trình độ chuyên môn kỹ thuật cao để đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4; nâng cao vai trò, trách nhiệm của doanh nghiệp trong đào tạo. Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo nhằm bứt phá nâng cao năng suất, chất lượng hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

- Tiếp tục xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, con người Việt Nam và sức mạnh toàn dân tộc, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, tạo việc làm, nâng cao đời sống nhân dân; bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, chất lượng dân số; phòng, chống dịch bệnh; thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo. Đẩy mạnh xóa đói, giảm nghèo, thúc đẩy phát triển kinh tế vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số,...

Trên cơ sở các mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ chủ yếu nêu trên, các bộ, cơ quan trung ương và địa phương cụ thể hóa các cơ chế, giải pháp, chính sách để thực hiện thành công kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2021-2025. Cơ chế, giải pháp, chính sách phải đảm bảo sự thống nhất về các nguyên tắc, mục tiêu chung, đồng thời phải phù hợp với điều kiện thực tiễn và trình độ phát triển của từng ngành và từng địa phương.

HỢP TÁC VÀ HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ

TRIỂN KHAI BIỂU THUẾ NHẬP KHẨU ƯU ĐÃI ĐẶC BIỆT CỦA VIỆT NAM-CU BA GIAI ĐOẠN 2020-2023



Các mặt hàng như nhóm đường (1701) được cắt giảm thuế trong vòng 4 năm về mức thuế suất 15%.

Thuế suất thuế nhập khẩu đối với 514 dòng thuế (gồm một số loại tôm, cá, mật ong, một số loại quả (như dứa, bơ, ổi, xoài,...), xi măng, quặng crôm, thuốc khử trùng, quần áo bảo hộ, thiết bị mạng không dây, đèn cho phòng mổ...) có mức thuế suất 0% kể từ

Chính phủ đã ban hành Nghị định 39/2020/NĐ-CP ngày 03/4/2020 về Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Cuba giai đoạn 2020-2023. Theo đó, 514 dòng thuế về mức thuế suất 0% kể từ ngày 01/4/2020.

Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt để thực hiện Hiệp định Thương mại Việt Nam-Cuba giai đoạn 2020-2023 ban hành kèm theo Nghị định gồm 563 dòng thuế (AHTN2017 theo cấp độ 8 số) có lộ trình cắt giảm thuế quan cho 04 giai đoạn: (i) Từ 01/4/2020 đến 31/12/2020; (ii) Từ 01/01/2021 đến 31/12/2021; (iii) Từ 01/01/2022 đến 31/12/2022; (iv) Từ 01/01/2023 đến 31/12/2023.

ngày 01/4/2020.

Đáp ứng các quy định về xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Thương mại Việt Nam-Cuba và có Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) Mẫu VN-CU." Nghị định này có hiệu lực từ ngày 20/5/2020.

HỘI ĐỒNG CHÂU ÂU ĐÃ THÔNG QUA QUYẾT ĐỊNH PHÊ CHUẨN HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO GIỮA LIÊN MINH CHÂU ÂU (EU) VÀ VIỆT NAM (EVFTA).



Tại Brussels, Bỉ, ngày 30/3/2020, Hội đồng châu Âu đã thông qua quyết định phê chuẩn Hiệp định thương mại tự do giữa Liên minh châu Âu (EU) và Việt Nam (EVFTA).

Theo ông Gordan Grlić Radman, Bộ trưởng ngoại giao và phụ trách các vấn đề châu Âu của Croatia - nước Chủ tịch luân phiên EU - cho biết Hiệp định này là văn bản thứ hai mà EU ký kết với một quốc gia Đông Nam Á, sau Singapore. Đây cũng là hiệp định thương mại tự do tham vọng nhất từng được ký với một quốc gia đang phát triển. EVFTA quy định loại bỏ gần như hoàn toàn (99%) thuế hải quan giữa hai bên.

Đối với hàng xuất khẩu của EU sang Việt Nam, 65% thuế sẽ biến mất ngay sau khi EVFTA có hiệu lực, phần còn lại sẽ được loại bỏ dần trong khoảng thời gian 10 năm.

Liên quan đến xuất khẩu của Việt Nam sang EU, 71% thuế sẽ "biến mất" ngay khi Hiệp định có hiệu lực, phần còn lại sẽ được loại bỏ trong khoảng thời gian 7 năm.

EVFTA cũng giảm nhiều hàng rào phi thuế quan hiện có trong giao dịch thương mại với Việt Nam và mở ra

các thị trường dịch vụ và mua sắm công của Việt Nam cho các công ty EU.

Thỏa thuận thương mại EU-Việt Nam còn có những điều khoản quan trọng về bảo hộ sở hữu trí tuệ, quyền của người lao động và phát triển bền vững. EVFTA còn bao gồm những cam kết về thực hiện các tiêu chuẩn cốt lõi của Tổ chức Lao động Quốc tế cũng như các công ước của Liên hợp quốc, như liên quan đến cuộc chiến chống biến đổi khí hậu hay bảo vệ đa dạng sinh học.

Hiệp định bảo hộ đầu tư (EVIPA) đã được ký kết cùng lúc với EVFTA, vào ngày 30/6/2019, tại Hà Nội.

EVIPA sẽ cần được tất cả các quốc gia thành viên phê chuẩn theo thủ tục quốc gia tương ứng trước khi có

thể có hiệu lực.

Sau khi được phê chuẩn, nó sẽ thay thế các hiệp định đầu tư song phương mà 21 quốc gia thành viên EU hiện đang có với Việt Nam.

IFC HỢP TÁC VIỆT NAM MỞ RỘNG THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU NÔNG SẢN



Lễ ký biên bản ghi nhớ giữa IFC với Cục Bảo vệ Thực vật, Bộ Nông nghiệp & PTNT để hỗ trợ nỗ lực mở rộng thị trường xuất khẩu cho trái cây chất lượng cao.

Trong 4 năm tới, IFC sẽ phối hợp với Cục Bảo vệ Thực vật với trọng tâm chủ yếu là mở rộng xuất khẩu những trái cây đạt tiêu chuẩn quốc tế, như thanh long và chanh leo, nhóm sản phẩm trái cây có tốc độ tăng trưởng sản xuất và xuất khẩu nhanh nhất với tiềm năng mạnh mẽ trong tiếp cận các thị trường giá trị cao. Mặc dù xuất khẩu rau củ quả của Việt Nam đã tăng hơn gấp ba lần trong 5 năm 2013 - 2018, hầu hết các sản phẩm vẫn được xuất khẩu qua các kênh không chính thức với mức giá kém cạnh tranh do áp dụng các tiêu chuẩn chất lượng còn chưa đầy đủ.

Để hỗ trợ giải quyết thách thức này, hai bên sẽ phối hợp nhằm cải thiện khung pháp lý và các dịch vụ công để mở cửa các thị trường xuất khẩu mới. Hai bên cũng sẽ nỗ lực nâng cao chất lượng và an toàn thực phẩm của thanh long và chanh leo bằng cách cập nhật và thực hiện các yêu cầu về kiểm dịch thực vật, truy nguyên nguồn gốc, chất lượng và an toàn thực phẩm theo thông lệ quốc tế và yêu cầu của các quốc gia nhập khẩu.

Khi thuế không còn là rào cản thương mại do các hiệp định thương mại tự do đã được ký kết, việc đáp ứng yêu cầu vệ sinh và kiểm dịch thực vật là vô cùng quan trọng để nông sản Việt Nam có thể thâm nhập thị trường xuất khẩu.

Theo ông Hoàng Trung, Cục trưởng Cục Bảo vệ Thực vật "Việc hợp tác với IFC sẽ hỗ trợ thúc đẩy những nỗ lực liên tục của chúng tôi nhằm hiện

thực hóa tiềm năng xuất khẩu và sự thành công của dự án này sẽ là cơ sở để mở rộng áp dụng cho các sản phẩm nông nghiệp khác".

Trên cơ sở hợp tác với Bộ Ngoại giao và Thương mại Australia, Chính phủ Nhật Bản và Quỹ Tín thác Tăng trưởng Xanh Hàn Quốc trực thuộc Nhóm Ngân hàng Thế giới, IFC sẽ hỗ trợ triển khai một hệ thống trực tuyến về các yêu cầu liên quan đến xuất khẩu thanh long và chanh leo vào năm 2022. Dịch vụ hạ tầng chất lượng cũng sẽ được cải thiện để đảm bảo sản phẩm xuất khẩu tuân thủ tiêu chuẩn quốc tế. Những dịch vụ này bao gồm xây dựng tiêu chuẩn, kiểm nghiệm và chứng nhận tiêu chuẩn cho các sản phẩm thanh long và chanh leo tươi và chế biến để đáp ứng yêu cầu của thị trường xuất khẩu.

Ông Kyle Kelhofer - Giám đốc Quốc gia của IFC tại Việt Nam, Campuchia và Lào – nhận định, tiếp cận các thị trường mới và đa dạng không chỉ giúp tăng doanh thu xuất khẩu và mở rộng sản xuất, mà còn cải thiện khả năng chống chịu của các doanh nghiệp nông nghiệp Việt Nam trước những sự giảm đột ngột về nhu cầu ở một số thị trường do các cuộc khủng hoảng gây ra, như đại dịch Covid- 19 hiện nay. Điều này sẽ giúp bảo vệ việc làm và sinh kế cho hàng triệu công nhân và nông dân trong ngành kinh doanh nông nghiệp, và xây dựng một ngành nông nghiệp bền vững theo định hướng xuất khẩu và có giá trị gia tăng cao hơn tại Việt Nam.

ĐÀI LOAN VÀ VIỆT NAM KÝ KẾT THỎA THUẬN HỢP TÁC TRUNG TÂM MẪU VỀ SẢN XUẤT, NHÂN GIỐNG LÚA VÀ CÂY ĂN QUẢ



Lễ ký kết “Thỏa thuận hợp tác” giữa Phân viện Nghiên cứu Nông nghiệp Gia Nghĩa thuộc Viện Nghiên cứu Nông nghiệp Đài Loan (TARI) và Sở Nông nghiệp & PTNT tỉnh Long An, Việt Nam

Đài Loan và Việt Nam đã ký kết “Hiệp định Hợp tác nông, ngư nghiệp Đài Loan-Việt Nam” vào năm 1999 để thúc đẩy hợp tác và trao đổi giữa hai nước trong các lĩnh vực: nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và chăn nuôi, v.v..., đồng thời giải quyết các vấn đề hai bên cùng quan tâm khi tiến vào thị trường. Tháng 12/2018, Ủy ban Nông nghiệp Đài Loan và Bộ Nông nghiệp Việt Nam đã tổ chức “Hội nghị hợp tác nông, ngư nghiệp Đài Loan-Việt Nam lần thứ 12”, hai bên nhất trí thúc đẩy các dự án hợp tác như “Trung tâm mẫu về sản xuất và nhân giống” và “Khu vực mẫu

về nuôi trồng thủy sản”. Dưới sự nỗ lực của chính phủ hai nước, ngày 25/4/2019, Đài Loan đã cùng Việt Nam ký kết “Thỏa thuận Hợp tác Trung tâm mẫu về nhân giống lúa và cây ăn quả” ở tỉnh Long An, Việt Nam.

Theo “Thỏa thuận hợp tác Trung tâm mẫu về sản xuất, nhân giống lúa và cây ăn quả”, Việt Nam sẽ nhập khẩu cây giống, thiết bị, phân bón và máy móc nông nghiệp của Đài Loan; phía Đài Loan sẽ hỗ trợ tỉnh Long An cải tiến kỹ thuật nuôi trồng, nhân giống lúa và cây ăn quả, tăng cường trao đổi và bảo tồn các giống cây gốc của hai bên, đồng thời thông qua việc mở rộng hiệu quả làm mẫu để khai thác cơ hội xuất khẩu vật tư và thiết bị nông nghiệp Đài Loan sang Việt Nam, tạo hiệu quả hai bên cùng có lợi.

“Trung tâm mẫu về sản xuất và nhân giống lúa và cây ăn quả tỉnh Long An, Việt Nam” là khu nông nghiệp mẫu thứ 3 được Đài Loan và bộ nông nghiệp các nước trong Chính sách hướng Nam mới cùng thúc đẩy. Môi trường sản xuất nông nghiệp ở Đài Loan rất giống với nhiều nước trong Chính sách hướng Nam mới, kỹ thuật nông nghiệp, máy móc, vật tư và thiết bị của Đài Loan có tiềm lực xuất khẩu sang các nước trong Chính sách hướng Nam mới. Trong tương lai, hai nước sẽ tiếp tục thông qua tăng cường hợp tác nông nghiệp song phương để thúc đẩy chương trình phát triển nông nghiệp trong khu vực, làm sâu sắc thêm quan hệ hợp tác trong các lĩnh vực: nông nghiệp, kinh tế-thương mại giữa Đài Loan và các nước trong Chính sách hướng Nam mới.

TĂNG CƯỜNG HỢP TÁC NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM - MỸ TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Ngày 6/5/2020, tại thủ đô Washington, Đại sứ Việt Nam tại Mỹ Hà Kim Ngọc đã điện đàm với Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp Mỹ Ted McKinney, nhằm thúc đẩy hợp tác nông nghiệp giữa hai nước. Tham gia cuộc điện đàm còn có đại diện Thương vụ Việt Nam tại Mỹ và Tham tán Nông nghiệp Đại sứ quán Mỹ tại Việt Nam.

Hai bên khẳng định các cuộc điện đàm của lãnh đạo cấp cao hai nước có ý nghĩa rất quan trọng, tạo đà để thúc đẩy các kênh trao đổi, hợp tác song phương.



Mỹ vừa giám thuế cho doanh nghiệp xuất khẩu cá tra của Việt Nam.

Liên quan đến thương mại nông nghiệp, Đại sứ Hà Kim Ngọc khẳng định Việt Nam đang tích cực triển khai kế hoạch hành động hướng tới thương mại hài hòa và bền vững giữa hai nước, nhấn mạnh cam kết mở cửa hơn nữa thị trường Việt Nam và tăng cường mua hàng hóa và dịch vụ, trong đó có các sản phẩm nông nghiệp của Mỹ.

Đại sứ Hà Kim Ngọc thông tin về các nỗ lực gần đây của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và các cơ quan liên quan của Việt Nam trong việc cấp phép cho 469 cơ sở sản xuất thịt, 219 cơ sở sản xuất hải sản cũng như các sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao của Mỹ, tổ chức đoàn doanh nghiệp sang Mỹ để thúc đẩy các thỏa thuận nhập khẩu bò, ngô, đậu tương...

Bên cạnh đó, Đại sứ Hà Kim Ngọc cũng đề nghị phía Mỹ sớm hoàn tất thủ tục cấp phép cho quả bưởi của Việt Nam, sớm công nhận Trung tâm Chiếu xạ Hà Nội tham gia chương trình chiếu xạ quả bưởi xuất khẩu và bổ sung biện pháp xử lý hơi nước nóng đối với trái cây xuất khẩu sang Mỹ.

Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp Ted McKinney đánh giá cao việc Việt Nam tích cực thực hiện các thỏa thuận hợp tác nông nghiệp giữa hai nước. Ông



Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp Mỹ Ted McKinney

nhấn mạnh việc Chính phủ Mỹ ủng hộ việc sử dụng các hóa chất nông nghiệp an toàn, bao gồm các sản phẩm có chứa hoạt chất glyphosate, mong muốn Việt Nam tiếp tục xem xét các quy định liên quan giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) trong Nghị định 13 hướng dẫn thực hiện Luật Chăn nuôi. Thứ trưởng Ted McKinney cũng bày tỏ ấn tượng về hai chuyến thăm Việt Nam trước đây và hy vọng có thể sớm quay trở lại Việt Nam thời gian tới.

VIỆT NAM VÀ HOA KỲ TĂNG CƯỜNG THÚC ĐẨY THƯƠNG MẠI NÔNG SẢN

Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp & PTNT Lê Quốc Doanh khẳng định những năm qua quan hệ Việt Nam-Mỹ liên tục phát triển trên nhiều lĩnh vực, trong đó có nông nghiệp, thương mại nông sản. Thứ trưởng Lê Quốc Doanh cũng nhấn mạnh Việt Nam và Mỹ còn nhiều tiềm năng trong hợp tác nông nghiệp cả về thương mại lẫn chuyển giao công nghệ, trong chuyến công tác này hai bên sẽ có những hoạt động cụ thể để từng bước thực hiện những gì hai bên đã cam kết với nhau.

Trong khuôn khổ chuyến công tác của đoàn Bộ Nông nghiệp & PTNT Việt Nam có sự tham gia của gần 20 doanh nghiệp lớn, mạnh về xuất khẩu nông sản của Việt Nam đã làm việc với nhiều doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng của Mỹ và đã ký 18 biên bản ghi nhớ với tổng trị giá nhu cầu mua bán dự kiến lên đến trên 3 tỷ USD.

Cũng trong chuyến công tác, hai bên đã chia sẻ mối quan tâm chung như khoa học công nghệ về giống, chế biến, bảo quản...và các doanh nghiệp Việt Nam có thể hợp tác hoặc nhập khẩu về để áp dụng vào sản



Đoàn công tác của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chụp ảnh chung với đại diện các Hiệp hội ngành hàng và các doanh nghiệp Mỹ tại buổi tọa đàm trong khuôn khổ chuyến thăm của đoàn.

xuất. Hai bên cũng thảo luận nhiều về vấn đề an toàn thực phẩm, ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm phát thải và bảo tồn đất đai...

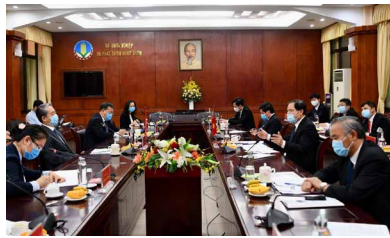
Về phía Mỹ cũng muốn thống nhất về các tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc biệt đối với các sản phẩm xuất sang Việt Nam. Cũng thông qua Bộ Nông nghiệp & PTNT, phía Mỹ kiến nghị chính phủ Việt Nam tìm cách giảm thuế nhập khẩu.

THÚC ĐẨY HỢP TÁC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP, THƯƠNG MẠI NÔNG SẢN GIỮA VIỆT NAM VÀ TRUNG QUỐC

Theo Bộ trưởng Nguyễn Xuân Cường, do tác động của dịch COVID-19, thương mại nông, lâm, thủy sản giữa Việt Nam và Trung Quốc những tháng đầu năm nay 2020 đã giảm khoảng 7% so với cùng kỳ năm ngoái. Để phòng chống dịch bệnh, hai bên đã tăng cường thắt chặt kiểm soát nên tốc độ thông quan hàng hóa rất chậm. Ngoài thương mại nông sản, các đoàn làm việc cấp cao giữa hai Bộ của hai nước cũng đang bị gián đoạn so với kế hoạch. Các hoạt động về mở cửa thêm các sản phẩm, cũng như các hội chợ lớn về nông, lâm, thủy sản ở Trung Quốc đang bị gián đoạn. Hiện Trung Quốc đã cấp phép xuất khẩu cho 9 mặt hàng rau quả của Việt Nam. Hai bên đang hoàn thiện thủ tục ký cấp phép thêm cho 8 mặt hàng nông sản.

Bộ trưởng Nguyễn Xuân Cường cho biết Việt Nam đã gửi hồ sơ sang phía Trung Quốc và Bộ trưởng đề nghị Đại sứ tiếp tục hỗ trợ tích cực để trong hoàn cảnh hiện nay chưa làm việc được trực tiếp, có những hình thức trao đổi gián tiếp, thông qua online, vẫn bản giải quyết những vấn đề kỹ thuật, đáp ứng mong muốn chung của hai bên.

Bộ trưởng Nguyễn Xuân Cường mong muốn, những thủ tục hành chính có thể được thực hiện nhanh nhất để có thêm



Bộ trưởng Nguyễn Xuân Cường tiếp và làm việc với Đại sứ Trung Quốc tại Việt Nam Hùng Ba

các nông sản Việt Nam được chính thức vào thị trường Trung Quốc. Từ đó, góp phần thúc đẩy thương mại hai chiều cũng như thúc đẩy nông nghiệp của hai bên.

Đại sứ Trung Quốc tại Việt Nam Hùng Ba cho biết, Việt Nam là đối tác thương mại quan trọng và lớn nhất của Trung Quốc trong khu vực ASEAN, chiếm 25% tỷ trọng thương mại của Trung Quốc với ASEAN.

Hai bên cần tăng cường hợp tác phát triển nông nghiệp công nghệ cao và chế biến sâu, thương mại điện tử để nâng cao nguồn thu cho nông dân. Do đó, Trung Quốc mong muốn nâng cao thương mại nông nghiệp giữa hai nước theo ngành nghề. Với những khó khăn về thông quan hàng hóa, tình trạng ứ ứ tại cửa khẩu những ngày gần đây, Đại sứ

cho biết Trung Quốc cũng rất coi trọng vấn đề này và tin tưởng chỉ mang tính tạm thời. Hai bên cùng nỗ lực sẽ vượt qua thời điểm khó khăn này. Đại sứ Hùng Ba đồng ý quan điểm, một mặt nghiêm ngặt kiểm soát dịch bệnh, một mặt thúc đẩy giao thương, phát triển kinh tế.

Trước những kiến nghị của Đại sứ, Bộ trưởng Nguyễn Xuân Cường cho biết, Việt Nam sẽ phải giải quyết tốt hơn những vấn đề từ sâu bản, quy trình kỹ thuật về thương mại, ứng dụng công nghệ thông tin... để quá trình hải quan được thông quan nhanh nhất. Bộ trưởng cũng kiến nghị với phía Trung Quốc kéo dài thời gian thông quan một số cửa khẩu vì hiện cá biệt một vài cửa khẩu thông quan 5-6 tiếng. Bên cạnh đó, hai bên cần đầu tư nguồn nhân lực, bởi nếu thời gian thông quan kéo dài trong khi nguồn nhân lực các khâu của hai bên không đảm bảo thì vẫn chậm tiến độ.

Tại cuộc họp hai bên đều thống nhất sẽ cố gắng tập trung những nhóm giải pháp cao nhất liên quan đến hải quan, các ngành, địa phương của hai bên để trong thời gian sớm nhất có thể giải quyết được ứ tắc về nông sản. Hai bên đều đánh giá khi đã khống chế được dịch bệnh có thể tập trung tăng tốc đẩy mạnh thương mại để kim ngạch xuất nhập khẩu hai bên cao hơn năm 2019.

USAID HỖ TRỢ NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH KINH TẾ CỦA VIỆT NAM

Ngày 15.4.2020, Cơ quan Phát triển Quốc tế Mỹ (USAID) và Bộ Kế hoạch và Đầu tư Việt Nam đã tiến hành ký trực tuyến một thỏa thuận trị giá 42 triệu USD với mục tiêu nâng cao năng lực cạnh tranh kinh tế của Việt Nam thông qua tăng cường năng lực cạnh tranh của khu vực kinh tế tư nhân, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và các hệ sinh thái khởi nghiệp và củng cố nguồn nhân lực.

Phát biểu về thỏa thuận vừa được ký, Đại sứ Mỹ tại Việt Nam Daniel J. Kritenbrink cho biết: "Thỏa thuận này thể hiện cam kết không ngừng của Chính phủ Mỹ nhằm hỗ trợ các nỗ lực của Việt Nam trở thành một nền kinh tế bao trùm, đổi mới sáng tạo và cởi mở hơn. Thông qua hợp tác chặt chẽ với Chính phủ Việt Nam, chúng tôi đảm bảo rằng hỗ trợ phát triển của USAID sẽ đáp ứng tầm nhìn chung của hai nước về một Việt Nam thịnh vượng và độc lập."

Các hoạt động hỗ trợ kỹ thuật của USAID trong khuôn khổ thỏa thuận này sẽ giúp nâng cao năng lực cho các doanh nghiệp nhỏ và đang phát triển của Việt Nam, bao gồm các

doanh nghiệp do những người thuộc các nhóm dễ bị tổn thương làm chủ, thông qua tạo môi trường thuận lợi để họ tiếp cận công nghệ giúp tăng cường năng lực cạnh tranh, kỹ năng quản lý doanh nghiệp và nguồn vốn.

Thỏa thuận này cũng sẽ thúc đẩy hơn nữa tinh thần khởi nghiệp kinh doanh, kết nối sâu rộng các doanh nghiệp khởi nghiệp Việt Nam với các tập đoàn, quỹ đầu tư và các tổ chức hỗ trợ khác trong hệ sinh thái khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo quốc tế, đồng thời củng cố nguồn nhân lực chất lượng cao cần thiết cho một nền kinh tế vững mạnh dựa trên tri thức.



Đại sứ Mỹ tại Việt Nam Daniel Kritenbrink phát biểu tại buổi lễ ký kết